**TUẦN 22 : TIẾNG VIỆT:( CC )MẶT TRỜI XANH CỦA TÔI.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

Giúp HS hiểu nội dung bài: Mỗi loài cây xung quanh chúng ta, có một vẻ đẹp riêng, sức hấp dẫn riêng.

**2. Năng lực chung : L**ắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

**3. Phẩm chất :** Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**1. HĐ Khởi động**

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:

+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.

**2. HĐ** **Luyện tập, thực hành:** Luyện đọc.

- Gọi 1 HS đọc cả bài .

- GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.

HS nêu: Từ khó đọc: *trận, trời, xanh,che, xòe, rừng… .*

- Câu Như tiếng thác dội về/ Như ào ào trận gió; Gối đầu lên thảm cỏ/ Nhìn trời xanh lá che; Lá xòe từng tia nắng/ giống hệt như mặt trời; Rừng cọ ơi! Rừng cọ!/ Lá đẹp, lá ngời ngời

**\***Tìm hiểu nội dung bài

- GV giao bài tập HS làm bài.

- GV lệnh HS làm bài tập 1/16 Vở Bài tập Tiếng Việt.

- GV lệnh HS làm bài tập 1, 2/ 16, 17 Vở Bài tập Tiếng Việt.

Chữa bài : GV Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.

**\* Bài 1/16**

- Gọi HS đọc bài làm.

Học cá nhân: Giúp rèn luyện khả năng tư duy (suy nghĩ độc lập), phát huy khả năng tự học, khả năng làm việc độc lập…

+ Học theo cặp: Giúp rèn luyện kĩ năng hợp tác, kĩ năng thuyết phục người khác, kĩ năng tranh luận…

+ Học theo nhóm: Giúp rèn luyện kĩ năng hợp tác nhiều người, kĩ năng trình bày ý kiến trước đám đông, phát huy sức mạnh tập thể..

**\* Bài 2/16, 17**

- Gọi HS nêu nối tiếp bài làm

a. **Rong** biển, **dong** dỏng, **rong** chơi, thong **dong**, **rong** rêu.

b. bứt **rứt**, **dứt** khoát, day **dứt**, (khóc) rấm **rứt**, **dứt** điểm.

**3. HĐ Vận dụng**

- Gọi 1 HS đọc lại cả bài.

H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?

Câu chuyện cổ tích Việt Nam: Hoa mào gà nói về các loài hoa, ca ngợi tình bạn đẹp, từ đó giáo dục các bạn nhỏ phải biết quan tâm đến người khác.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**TUẦN 22**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN**

**Bài 07: MẶT TRỜI XANH CỦA TÔI (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết đúng bài chính tả và kĩ năng trình bày bài sạch đẹp.

+ Viết đúng từ ngữ chứa r /d /gi.

+ Kể tên câu chuyện, bài văn hoặc bài thơ về một loài cây mà em đã tìm được.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt;

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc bài viết chính tả: Mặt trời xanh của tôi  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nhận xét:  H: Bài thơ có mấy khổ thơ? Hết khổ thơ ta trình bày như thế nào?  H: Những chữ nào trong bài phải viết hoa? Vì sao?  + HD viết từ khó:  - HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: bướm lượn, trái sim...  + GV đọc HS viết bài vào vở .  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài NX, rút kinh nghiệm. | - HS nghe.  - HS đọc bài.  - Bài thơ có 3 khổ thơ. Khi viết hết khổ thơ thì cách ra một dòng.  - Viết hoa những chữ đầu dòng thơ.  - Học sinh làm việc cá nhân    - HS viết bài |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 3/17 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 4, 5/ 17 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho HS làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 HS lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 3/17: Điền r/d/gi**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  - HS đọc lại đoạn văn.  *🡺 Cho HS nhắc lại quy tắc chính tả với r/d/gi*  **\*Bài 4/17: Đặt 2 câu với từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3.** | -1 HS lên chia sẻ.  -HS trình bày các từ cần điền:  riêng, rất, riêng, già  - HS chữa bài vào vở.  - HS làm bài và chốt:  Cô giáo giao cho em nhiệm vụ quan trọng vì rất tin tưởng em.  - Bạn ấy trông rất xinh xắn. |
| **\* Bài 5/17: Kể tên câu chuyện, bài văn hoặc bài thơ về một loài cây mà em đã tìm được (ví dụ: Sự tích cây lúa, sự tích cây khoai lang,….)**  **-** GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS nêu*.*  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5 HS chia sẻ. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Nêu quy tắc chính tả với r/d/gi?  - Khi ba mẹ còn sống hãy có hiếu, đối xử tốt với ba mẹ. Đừng để đến khi ba mẹ mãi mãi ra đi rồi thì lúc này có hối hận cũng đã quá muộn. Cho dù cha mẹ như nào thì cũng là mong những điều tốt đẹp nhất đến cho con cái.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS chia sẻ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TUẦN 22 : TIẾNG VIỆT: ( CC ) BẦY VOI RỪNG TRƯỜNG SƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

Giúp HS hiểu biết về thế giới thiên nhiên, từ đó biết yêu quý, bảo về các loài thú, bảo vệ môi trường sống của chúng. Chia sẻ với người thân những hiểu biết về thế giới thiên nhiên.

**2. Năng lực chung : L**ắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

**3. Phẩm chất :**Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**1. HĐ Khởi động**

- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:

+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.

**2. HĐ** **Luyện tập, thực hành:** Luyện đọc.

- Gọi 1 HS đọc cả bài.

- GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.

Từ khó đọc: *Trường Sơn, xứ sở, ki-lô-gam, rống, rừng rậm, lững thững, ngơ ngác…*

- Câu dài: *Nơi đó có những nguồn suối không bao giờ cạn,/ những bài chuối rực trời hoa đỏ,/ những rừng lau bát ngát,/ ngày đêm giũ lá rào rào,…//*

**\***Tìm hiểu nội dung bài

- GV giao bài tập HS làm bài.

- GV lệnh HS làm bài tập 1, 2, 3/ 18, 19 Vở Bài tập Tiếng Việt.

**\*** Chữa bài :GV Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.

**\* Bài 1/18:** Gọi HS đọc bài làm.

Học cá nhân: Giúp rèn luyện khả năng tư duy (suy nghĩ độc lập), phát huy khả năng tự học, khả năng làm việc độc lập…

+ Học theo cặp: Giúp rèn luyện kĩ năng hợp tác, kĩ năng thuyết phục người khác, kĩ năng tranh luận…

+ Học theo nhóm: Giúp rèn luyện kĩ năng hợp tác nhiều người, kĩ năng trình bày ý kiến trước đám đông, phát huy sức mạnh tập thể..

**\* Bài 2/18: Xếp các từ vào cột thích hợp**

- Gọi HS nêu nối tiếp bài làm

- Gv, HS nhận xét chốt bài làm đúng

**Từ ngữ chỉ sự vật:**M: núi

Ruộng bậc thang, thác nước, suối, rừng.

|  |  |
| --- | --- |
| **\***Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS làm bài tập 1, 2, 3/ 18, 19 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho HS làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS làm bài |
| **\*** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/18**  - Gọi HS đọc bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung | - 1 HS lên chia sẻ.  HS trình bày:  Học cá nhân: Giúp rèn luyện khả năng tư duy (suy nghĩ độc lập), phát huy khả năng tự học, khả năng làm việc độc lập…  + Học theo cặp: Giúp rèn luyện kĩ năng hợp tác, kĩ năng thuyết phục người khác, kĩ năng tranh luận…  + Học theo nhóm: Giúp rèn luyện kĩ năng hợp tác nhiều người, kĩ năng trình bày ý kiến trước đám đông, phát huy sức mạnh tập thể..  - Hs NX  - HS chữa bài vào vở. |
| *🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã có những hiểu biết thú vị về câyvà các con vật quanh ta. Chúng ta cần phát huy tính tích cực, làm tốt nhiệm vụ được giao khi học cá nhân, học theo cặp hoặc học theo nhóm.  **\* Bài 2/18: Xếp các từ vào cột thích hợp**  - Gọi HS nêu nối tiếp bài làm  - Gv, HS nhận xét chốt bài làm đúng  *🡺* GV chốt: các từ chỉ sự vật, từ ngữ chỉ đặc điểm | |  |  | | --- | --- | | **Từ ngữ chỉ sự vật** | **Từ ngữ chỉ đặc điểm** | | M: núi  Ruộng bậc thang, thác nước, suối, rừng. | M: sừng sững  Mênh mông, uốn lượn,ngoằn ngoèo, trắng xóa, gập ghềnh, quanh co. | |
| **Bài 3/18: Đặt 2 – 3 câu với từ ngữ ở bài tập 2.**  - Gọi HS nêu nối tiếp đặt câu  - GV, HS nhận xét chốt bài làm đúng  **3. HĐ Vận dụng**  - Gọi 1 HS đọc lại cả bài.  H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?  *🡺* GV hệ thống bài:  Qua bài học các em hiểu cách chăm sóc và bảo vệ các loài vật nuôi cũng như các loài vật hoang dã.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Thác nước đổ xuống trắng xóa.  - Ruộng bậc thang gập ghềnh.  - Dòng suối uốn lượn quanh co.  - Cánh rừng rộng mênh mông.  - HS đọc bài.  - Bài đọc giúp em biết thêm về môi trường sống, những hoạt động thường ngày, đặc điểm của loài voi.  khác.  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TUẦN 22**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN**

**Bài 08: BẦY VOI RỪNG TRƯỜNG SƠN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết đúng bài chính tả và kĩ năng trình bày bài sạch đẹp.

+ Viết đúng từ ngữ chứa r /d /gi.

+ Kể tên câu chuyện, bài văn hoặc bài thơ về một loài cây mà em đã tìm được.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt;

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc bài viết chính tả: Mặt trời xanh của tôi  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nhận xét:  H: Bài thơ có mấy khổ thơ? Hết khổ thơ ta trình bày như thế nào?  H: Những chữ nào trong bài phải viết hoa? Vì sao?  + HD viết từ khó:  - HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: bướm lượn, trái sim...  + GV đọc HS viết bài vào vở .  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài NX, rút kinh nghiệm. | - HS nghe.  - HS đọc bài.  - Bài thơ có 3 khổ thơ. Khi viết hết khổ thơ thì cách ra một dòng.  - Viết hoa những chữ đầu dòng thơ.  - Học sinh làm việc cá nhân    - HS viết bài |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 4, 5/ 17 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho HS làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 HS lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 4/19: Nhìn tranh (SHS Tiếng Việt 3, tập hai, trang 38), đặt và trả lời câu hỏi Ở đâu?.**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  - HS đọc lại hỏi và trả lời | -1 HS lên chia sẻ.  - HS trình bày :   Sóc vui đùa ở đâu?  - Sóc vui đùa trên cành cây.  - Gấu uống nước ở đâu?  - Gấu uống nước bên dòng suối.  - Cá bơi ở đâu?  - Cá bơi dưới nước.  - Chim bay ở đâu?  - Chim bay trên bầu trời.  - HS chữa bài vào vở. |
| **\* Bài 5/19: Dựa vào đoạn thơ dưới đây, đặt và trả lời câu hỏi Khi nào?**.  **-** GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - GV gọi 1-2 HS đọc bài thơ  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS nêu*.*  - HS đọc  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5 HS chia sẻ. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Bài thơ kể về rùa con đi chợ mua hạt giống về gieo trồng. Rùa bò chậm nên đi từ đầu xuân, mùa hè mới đến cổng chợ  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |